

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày 14/4/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Vạn

Ông Huỳnh Văn Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 21/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lâm Thanh P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 1C đường T, phường 9, Tp. M, tỉnh T.

Trú tại: Số 242, khu V, phường Y, Tp. M, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Phạm Kim H**, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, Tp. M, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Kim H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 06/7/2020, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B có vay của ông Lâm Thanh P số tiền 71.000.000 đồng, không lãi suất, có thể chấp một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/5/2018 cho ông Nguyễn Văn H và cam kết đến ngày 01/01/2021 sẽ trả đủ số tiền vay. Tuy nhiên, nay đã quá

thời hạn mà ông H và bà B vẫn chưa trả nợ cho ông P, mặc dù nhiều lần yêu cầu nhưng ông H và bà B cố tình không trả và đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Do đó, ông P yêu cầu ông H và bà B trả số tiền 71.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc ông P khởi kiện ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông P yêu cầu ông H và bà B trả tiền nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H và bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc ông P khởi kiện ông bà. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông H, bà B và bà Hoàng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 06/7/2020, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B có vay của ông Lâm Thanh P số tiền 71.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, khi vay ông H và bà B có thể chấp cho ông P một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/5/2018 cho ông Nguyễn Văn H và cam kết đến ngày 01/01/2021 sẽ trả đủ tiền. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn mà ông H và bà B vẫn chưa trả tiền, do đó ông P yêu cầu ông H và bà B trả số tiền 71.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại giấy giao nhận tiền ngày 06/7/2020 ông H và bà B có vay của ông P số tiền 71.000.000 đồng, giấy nhận tiền có dấu vân tay và chữ ký của ông H và bà B, bà Hoàng xác định ông H và bà B cam kết đến ngày 01/01/2021 sẽ trả nợ nhưng đến nay không trả mà đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H và bà B nhưng ông bà không có mặt cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc ông P khởi kiện ông bà nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc ông P yêu cầu ông H và bà B trả số tiền 71.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo cho số tiền đã vay ông H và bà B có thể chấp cho ông P một

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 530744, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01541, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/5/2018 cho ông Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, giao dịch giữa ông P và ông H, bà B chỉ là hợp đồng vay tài sản, không phải hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do đó, ông P phải có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và bà B.

[3] Án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 122, 129, 131, 318, 319, 321, 322, 323, 463, 466 và điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh P.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Thanh P số tiền 71.000.000đ (Bằng chữ: Bảy mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lâm Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B phải chịu 3.550.000đ (Bằng chữ: Ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Lâm Thanh P số tiền 1.775.000đ (Bằng chữ: Một triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001551 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng